

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2/ Bà Huỳnh Thị Hồng Thúy

Nghề nghiệp: Chuyên viên

Nơi công tác: Phòng giáo dục quận Tân Phú.

- Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 177/2018/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh Q (Tên gọi khác: Q M); sinh ngày: 21/11/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 29/8/2018 – Có mặt.

2/ Phạm Thành Trung Q (Tên gọi khác: T); sinh ngày: 26/9/2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành L, sinh năm 1949 và bà Tăng Kim N, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 29/8/2018 – Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Bà Tăng Kim N, sinh năm 1980; trú tại: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh – Là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Q: Bà Trần Đông Minh Ngọc Kim K
– Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Bị hại: Anh Bùi Quang H; sinh năm: 1998; trú tại: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Lê Văn H (M), sinh năm 1985; trú tại: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/8/2018, Phạm Thành Trung Q điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 65H2-8248 chở Nguyễn Thanh Q1 đi ăn tối. Trên đường đi, Q1 rủ Q cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Q đồng ý. Q điều khiển xe lòng vòng trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số L, phường P, quận Tân Phú, Q1 phát hiện anh Bùi Quang H đang ngồi trên xe dừng sát lề đường, trên tay có cầm chiếc điện thoại hiệu OPPO A39 màu vàng. Q1 chỉ cho Q thấy. Q vòng xe lại chạy áp sát bên trái cùng chiều anh H cho Q1 dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Anh H liền tri hô nổ máy xe đuổi theo, khi đến trước nhà số H, phường Q, quận Tân Phú, Q1 ném trả chiếc điện thoại xuống đường, được chị Nguyễn Thị Thanh L nhặt được. Anh H tiếp đuổi theo đến trước nhà số K, phường A, quận B thì bắt giữ Q1 và Q cùng phương tiện giao Công an phường P, quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Phạm Thành Trung Q, Nguyễn Thanh Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 171/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A39 vào thời điểm ngày 29/8/2018 có trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng, đã trả lại cho Bùi Quang H và anh H đã nhận lại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm;

- 01 xe máy hiệu Wave biển số 65H2-8248 có số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, số khung: LXCHL19Y02. Qua xác minh do anh Nguyễn Đăng H cư trú tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu. Anh H sử dụng được 06 tháng thì bán lại chiếc xe cho ông Lê Văn Đ (không rõ địa chỉ cư

trú) có viết hợp đồng mua bán nhưng không chứng thực và đã làm mất hợp đồng. Phạm Thành Trung Q khai nhận chiếc xe do Q mượn của Lê Văn H (M) tại tiệm bán cá “Hoàng Kim” địa chỉ, phường A, quận B để chở Q1 đi ăn tối. Lê Văn H khai nhận chiếc xe do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) chơi game thiếu 2.000.000 đồng nên cầm cố chiếc xe cho H.

Tại bản Kết luận giám định số 7391 ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận chiếc xe có số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, không đổi; số khung: bị rỉ sét mất số, không xác định được số nguyên thủy.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Q1 và Phạm Thành Trung Q về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Trung Q từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Phạm Thành Trung Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q có ý kiến trình bày về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt sẽ quan tâm chăm sóc, giáo dục bị cáo nhiều hơn để bị cáo làm người có ích cho gia đình và xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Q, Trợ giúp viên pháp lý Trần Đông Minh Ngọc Kim K có ý kiến bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q như sau: Điều kiện hoàn cảnh bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bị bạn bè rủ rê phạm tội, bị cáo giữ vai trò giúp

sức; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú có ý kiến tranh luận như sau: Về các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Riêng đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đồng ý vì căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh đối với tội phạm cướp giật tài sản ngày càng phổ biến trong xã hội hiện nay và Viện kiểm sát cũng căn cứ Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý bị cáo với mức hình phạt như trên là có cơ sở và đúng với qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/8/2018 Phạm Thành Trung Q điều khiển xe gắn máy mang biển số 65H2 – 8248 chở Nguyễn Thanh Q1 đi ăn tối, trên đường đi Q1 rủ Q cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Q đồng ý và điều khiển xe lòng vòng trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở. khi đến trước nhà số H, phường P, quận Tân Phú thì Q1 phát hiện anh Bùi Quang H đang ngồi trên xe dừng sát lề đường, trên tay có cầm điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng, Q1 chỉ cho Q thấy. Q vòng xe lại áp sát bên trái cùng chiều anh H để Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy đến trước nhà số K, phường A, quận B thì bị bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Phạm Thành Trung Q phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là trường hợp dùng thủ

đoạn phạm tội nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Qua ý kiến tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Q, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà trợ giúp viên pháp lý đề nghị là phù hợp với đề nghị đại diện Viện kiểm sát và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận và xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Riêng đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thành Trung Q. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm giải quyết vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã dùng phương tiện xe gắn máy công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát ngay trên đường phố nơi có đông người, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Q1 là người gợi ý, rủ bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp giật điện thoại của người bị hại, bị cáo Q là người điều khiển xe chở bị cáo Q1 thực hiện hành vi phạm tội nên là người giữ vai trò giúp sức tích cực.

Khi bị cáo Q1 rủ rê, xúi giục bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Q là người chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Nguyễn Thanh Q1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, riêng bị cáo Q khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng, đã trả lại cho Bùi Quang H và anh H đã nhận lại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng, đã trả lại cho Bùi Quang H và anh H đã nhận lại nên không xem xét xử lý.

- 01 xe máy hiệu Wave biển số 65H2-8248 có số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, số khung: LXCHL19Y02. Qua xác minh do anh Nguyễn Đăng H cư trú tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu. Anh H sử dụng được 06 tháng thì bán lại cho ông Lê Văn Đ (không rõ địa chỉ cư trú) có viết hợp đồng mua bán nhưng không chứng thực và đã làm mất hợp đồng. Phạm Thành Trung Q khai nhận Q mượn xe của Lê Văn H (M) tại tiệm bán cá “Hoàng Kim” địa chỉ phường A, quận B để chở Q1 đi ăn tối. Lê Văn H khai nhận chiếc xe do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) chơi game thiếu 2.000.000 đồng nên cầm cố chiếc xe cho H. Tại bản Kết luận giám định số 7391 ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận chiếc xe có số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, không đổi; số khung: bị rỉ sét mất số, không xác định được số nguyên thủy.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy mang biển số 65H2 – 8248, số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, số khung: không xác định được số nguyên thủy, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015
- Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Phạm Thành Trung Q phạm tội: "Cướp giật tài sản"

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29 tháng 08 năm 2018.

[3] Xử phạt bị cáo Phạm Thành Trung Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29 tháng 8 năm 2018

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy mang biển số 65H2 – 8248, số máy: 1P52FMH-3-Y0237594, số khung: không xác định được số nguyên thủy, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 300/PNK ngày 26/9/2018 của Công an quận Tân Phú)

[6] Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Phạm Thành Trung Q, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Trung Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng khác.
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm